

Số: 853/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 08 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến ĐT.188 đoạn Km 48+00 - Km 86+300, huyện Chiêm Hóa, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường về kế hoạch bảo vệ môi trường được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xác thực hợp nhất tại văn bản số 11/VBHN-BTNMT ngày 25/10/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến ĐT.188 đoạn Km48+00 - Km86+300, huyện Chiêm Hóa, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 06/5/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt dự án cải tạo, nâng cấp tuyến ĐT.188 đoạn Km48+00 - Km86+300, huyện Chiêm Hóa, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

Theo đề nghị của: Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến ĐT.188 đoạn Km 48+00 - Km 86+300, huyện Chiêm Hóa, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang đã họp ngày 04/6/2020 tại Sở Tài nguyên và Môi trường; Báo cáo kết quả thẩm định tại Tờ trình số 220/TTr-HĐTD-ĐTM ngày 02 tháng 7 năm 2020;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến ĐT.188 đoạn Km 48+00 - Km 86+300, huyện Chiêm Hóa, huyện Lâm Bình của Sở Giao thông vận tải họp ngày 04/6/2020 tại Sở Tài nguyên và Môi trường đã được chỉnh sửa bổ sung, gửi kèm văn bản số 902/SGTVT-BBTĐB ngày 26/6/2020 của Sở Giao thông vận tải Tuyên Quang;

Xét đề nghị của cơ quan thường trực thẩm định.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến ĐT.188 đoạn Km 48+00 - Km 86+300, huyện Chiêm Hóa, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang (sau đây được gọi là Dự án) của Sở Giao thông vận tải Tuyên Quang với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có các trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật (*phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn dọc tuyến đường ĐT.188 đoạn Km 48+00 - Km 86+300, huyện Chiêm Hóa, huyện Lâm Bình, tổ chức niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, thị trấn*).

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc sở: Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Lao động Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện: Chiêm Hóa, Lâm Bình; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn dọc tuyến đường ĐT.188 đoạn Km 48+00 - Km 86+300, huyện Chiêm Hóa, huyện Lâm Bình; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GTVT Tuyên Quang; (Chủ dự án)
- Chủ tịch UBND tỉnh; (Báo cáo)
- Các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Thành viên HĐ TĐ Báo cáo ĐGTĐMT dự án;
- Chuyên viên: KS, CN;
- Lưu VT, (Đ 30).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Giang

PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN CẢI TẠO, NÂNG CẤP TUYẾN ĐT.188 ĐOẠN KM 48+00 - KM 86+300, HUYỆN CHIÊM HÓA, HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG

(Kèm theo Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

1. Thông tin về dự án

1.1. Tên dự án: Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến ĐT.188 đoạn Km 48+00 - Km 86+300, huyện Chiêm Hóa, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

1.2. Địa điểm thực hiện: Trên địa bàn hai huyện Chiêm Hóa và Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

1.3. Chủ đầu tư dự án: Sở Giao thông vận tải Tuyên Quang.

- Địa chỉ: Đường 17/8, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Người đại diện: Ông Lưu Việt Anh. Chức vụ: Giám đốc.

- Quốc tịch: Việt Nam.

1.4. Phạm vi, quy mô dự án:

- Đường giao thông đoạn cải tạo, nâng cấp nằm trên địa bàn hai huyện Chiêm Hóa và Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang với tổng chiều dài tuyến là 36,71 km, trong đó:

+ Điểm đầu: Km 48+00 thuộc địa phận thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa.

+ Điểm cuối tuyến: Km 86+300 (lý trình thiết kế km 84+710) thuộc địa phận xã Thổ Bình, huyện Lâm Bình.

- Tổng mức đầu tư dự án: 598.878.239.000 đồng.

1.5. Các hạng mục công trình chính của dự án:

Bao gồm mặt đường rộng 6,0 m, nền đường 9,0 m và 02 cầu trên tuyến; các rãnh thoát nước ngang, dọc; cọc tiêu; hộ lan; các biển báo an toàn và công trình phòng hộ.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án.

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến ĐT.188 đoạn Km48+00 – Km86+300, huyện Chiêm Hóa, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang trong quá trình triển khai thực hiện dự án, các tác động môi trường chính của dự án gồm:

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Tác động chủ yếu là bụi và khí thải do quá trình đào đất, phá dỡ công trình, nền đường, vận chuyển, tập kết nguyên vật liệu, đổ thải và thi công làm đường.

- Tác động do nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng.

- Tác động do nước thải phát sinh từ quá trình thi công, xây dựng.

- Tác động do nước mưa chảy tràn.

- Tác động do chất thải rắn sinh hoạt của công nhân, chất thải xây dựng trên công trường.

- Tác động do chất thải nguy hại.

b) Giai đoạn vận hành hoạt động

Bụi, khí thải, tiếng ồn do các phương tiện giao thông trên đường.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải sinh hoạt trong quá trình thi công

** Nước thải sinh hoạt*

- Khối lượng phát thải: Khoảng 5 m³/ngày.

- Thành phần: Nước thải sinh hoạt chứa cặn bã, các chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh, nếu không được thu gom, xử lý và xả trực tiếp vào môi trường và nguồn tiếp nhận sẽ gây ô nhiễm môi trường đất, nước khu vực tiếp nhận.

** Nước thải thi công:* Khối lượng phát thải khoảng 5 m³/ngày.

** Nước mưa chảy tràn:* Nước mưa chảy tràn bề mặt cuốn theo chất bẩn, bùn đất gây ô nhiễm môi trường thủy vực nơi tiếp nhận.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải trong quá trình thi công dự án

- Nguồn phát sinh: Phát sinh từ hoạt động của các máy móc thi công, phương tiện vận chuyển tại công trường.

- Phạm vi tác động: Tại khu vực thi công và dọc tuyến đường vận chuyển.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn trong quá trình triển khai thi công dự án

- Chất thải rắn sinh hoạt: Khối lượng phát thải khoảng 25 kg/ngày.

- Chất thải rắn xây dựng: 473.367 m³ đất đá đổ thải.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Khối lượng CTNH: Khoảng 3kg/ngày.

- Thành phần: Chủ yếu là giẻ lau dính dầu mỡ phát sinh từ quá trình lau chùi, sửa chữa máy móc, trang thiết bị.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong quá trình thi công xây dựng

a) Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

+ Đối với nước thải sinh hoạt: Sử dụng các nhà vệ sinh di động bố trí trên các khu vực lán trại của công trường.

+ Đối với nước mưa chảy tràn:

- Đối với những vị trí đào, đắp chưa kịp thi công công, mương thoát nước kiên cố sẽ được vạch tuyến thoát nước mưa tạm thời riêng biệt với tuyến thu gom, thoát nước thải tại các công trường thi công.

- Lượng bùn đất đào thải bỏ phải được vận chuyển ngay tới bãi tiếp nhận chất thải theo đúng quy định, không để tồn lưu lâu ngày; Đối với các loại chất thải không vận chuyển kịp thời, thì được lưu giữ ở những bãi tập kết xa nguồn nước và được quây, che kín bằng vải bạt để đảm bảo khi có mưa lũ lượng bùn đất này không bị cuốn trôi vào nguồn nước mặt;

- Những vị trí phải đào, đắp, khoan cọc, đặc biệt là những vị trí thi công công thoát nước ngang, cầu qua suối dễ tiếp xúc với dòng nước được đầm nén đảm bảo đúng yêu cầu về kỹ thuật đề ra để đảm bảo khi có mưa, hoặc nước lớn chảy qua lớp đất đắp sẽ không bị cuốn trôi; Tránh làm cản trở các dòng chảy, nhất là những đoạn qua khu vực trồng lúa, tránh gây ngập úng và thiếu nước cục bộ bằng việc phối hợp với chính quyền, người dân các xã nghiên cứu phương án khơi thông dòng chảy, đối với đoạn tuyến đường cắt qua ruộng lúa và kênh mương nội đồng;

b) Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải và tiếng ồn

- Các công trường thi công đường; khu tập kết bùn, đất thải, cát đắp, vật liệu xây dựng sẽ được dùng máy bơm nước tưới nước làm ẩm thường xuyên khi có dấu hiệu phát sinh bụi;

- Các nguyên vật liệu phục vụ dự án khi chưa được sử dụng cần có các thiết bị che chắn: phông bạt, nilon, ... nhằm hạn chế việc phát sinh bụi do thời tiết nắng, khô.

- Các phương tiện tham gia thi công phải đảm bảo tiêu chuẩn khí thải theo quy định đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

- Không chuyên chở vật liệu xây dựng, phế thải vượt trọng tải quy định;

- Vật liệu được chở cần phải được tưới ẩm. Sử dụng các loại xe với thùng có nắp đậy, khi chở phải được phủ bạt kín. Bạt phủ là loại vải dày và được buộc chặt vào thành xe để tránh bay trong quá trình vận chuyển để luôn đảm bảo đất, cát, vật liệu xây dựng không bị rơi vãi ra tuyến đường vận chuyển;

- Mỗi công trường thi công chỉ quy định một cửa cho phương tiện vận chuyển ra vào. Các phương tiện chỉ được ra vào ở các cửa này và đi dọc tuyến

đề đến vị trí thi công. Nghiêm cấm việc các phương tiện vận chuyển ra vào công trường không đúng các cửa đã được quy định;

- Thi công và cung cấp vật tư tránh tập trung vào cùng một thời điểm.

- Tưới nước rửa đường chống bụi tại các khu vực dân cư trên tuyến đường vận chuyển 2 lần/ngày.

- Bố trí công nhân hàng ngày vệ sinh, quét dọn đất đá, cát, vật liệu rơi vãi trong quá trình vận chuyển trên các đoạn đường ra vào khu vực dự án.

- Thiết lập cầu rửa xe gần cổng ra vào các công trường thi công xây dựng để tất cả các phương tiện vận chuyển trước khi ra khỏi công trường đều được cọ rửa sạch bùn, đất, cát bám vào thành, thùng, bánh xe nhằm tránh các xe này mang theo đất, cát vương vãi ra đường gây ô nhiễm bụi.

c) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn

- Bùn, đất đào thải, phế thải xây dựng được chủ đầu tư vận chuyển ngay tới bãi tiếp nhận phế thải theo đúng quy định;

- Nghiêm cấm không được đổ bỏ bùn đất, phế thải xây dựng ra các phân đất canh tác nông nghiệp, khu đất trồng hoặc xuống ao, suối, mương thoát nước.

- Các loại phế thải khác như: Bao bì đựng vật liệu xây dựng, giấy bọc bê tông, hộp đựng vật liệu xây dựng,... đây là các loại phế thải không nguy hại nên Chủ đầu tư cho phép các công nhân xây dựng được thu gom và bán lại cho các cơ sở tái chế phế liệu tại địa phương.

- + Giảm thiểu tác động bởi chất thải rắn sinh hoạt

- Bố trí các thùng thu gom rác có nắp đậy kín loại 200 lít tại các khu lán trại, nhà ở tạm, khu vực bếp ăn, nhà vệ sinh,... để thu gom, lưu chứa tạm thời rác thải.

- Phân loại những loại chất thải có thể tái sử dụng được; Đối với những chất thải không tái sử dụng được sẽ được Chủ đầu tư thuê đơn vị có chức năng hàng ngày thu gom, vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định; Đối với chất thải có thể tái chế được, Chủ đầu tư sẽ cho phép công nhân xây dựng tự thu gom và bán lại cho các cơ sở tái chế phế liệu tại địa phương.

d) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại

Lưu giữ bằng các thiết bị đảm bảo quy định như thùng phuy 200l, can 20l, bao bì PE 2 lớp tại nhà kho tạm diện tích khoảng 15 m². Chủ đầu tư tiến hành xây dựng kho chứa chất thải nguy hại tạm thời trong thời gian thi công, vị trí đặt nhà kho được bố trí trên nền đất bằng phẳng gần khu vực tập kết vật liệu xây dựng, cách xa nguồn nước mặt, khu dân cư và lán trại công nhân.

e) Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố an toàn về điện, cháy, nổ, an toàn lao động, sự cố an toàn giao thông.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó với thời tiết bất thường như lũ ống, lũ quét.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

- Công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt.
- Công trình lưu giữ, quản lý chất thải rắn.
- Công trình lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

a) Giám sát môi trường không khí

- Vị trí các điểm giám sát:

Các vị trí giám sát được thực hiện tại các công trường thi công xây dựng tuyến đường tại 05 vị trí như sau:

- + Điểm 1: Điểm đầu tuyến đoạn thị trấn Vĩnh Lộc (2449818;424866)
- + Điểm 2: Trên tuyến gần UBND xã Xuân Quang (2454491; 424635)
- + Điểm 3: Trên tuyến gần trường tiểu học xã Phúc Sơn (2466355;419915)

+ Điểm 4: Trên tuyến tại ngã 3 Minh Đức (2469475; 416360)

+ Điểm 5: Điểm cuối tuyến tại xã Thổ Bình (2476603; 415489).

- Các thông số giám sát: Vi khí hậu, bụi, CO, SO₂, NO₂, tiếng ồn, độ rung.

- Tần suất: 01 lần/3 tháng trong suốt quá trình thi công.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc; QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc; QCVN 26:2016/BYT: Về vi khí hậu - giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc; QCVN 24:2016/BYT: Về tiếng ồn - mức tiếp xúc tiếng ồn tại nơi làm việc. QCVN 27:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rung - Giá trị cho phép tại nơi làm việc.

b) Giám sát mẫu nước thải

- Vị trí giám sát: 02 mẫu.

+ NTSH1, 2: Nước thải sinh hoạt sau xử lý qua bể phốt của cán bộ công nhân tại công trường.

- Thông số: pH, TSS, TDS, BOD₅, Sunfua, amoni, Nitrat, dầu mỡ, tổng các chất hoạt động bề mặt, Photphat, Tổng Coliform.

- Tần suất: 01 lần/3 tháng trong suốt quá trình thi công.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B.

c) *Giám sát chất thải rắn*

- + Giám sát khối lượng các loại chất thải rắn phát sinh trên công trường.
- + Tần suất: 01 lần/6 tháng.

d) *Giám sát khác trong quá trình thi công xây dựng*

- Giám sát độ lún, trượt, nứt, sụt lở nền đường, các công trình cầu cống.
- Giám sát sự cố hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông.

6. Các điều kiện kèm theo

6.1. Tuân thủ đúng quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và giải pháp xử lý chất thải rắn, tiếng ồn, khói bụi, nước thải, khí thải phải được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường Việt Nam hiện hành. Trong giai đoạn thi công dự án phải thu gom và xử lý toàn bộ nước thải phát sinh của Dự án và xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trước khi thải ra môi trường và toàn bộ chất thải rắn phát sinh trong quá thi công phải được thu gom, xử lý triệt để.

6.2. Tuyệt đối không sử dụng các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, hóa chất và các vật liệu khác cấm sử dụng tại Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành.

6.3. Đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quản lý và giám sát môi trường; tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

6.4. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chính quyền địa phương giải quyết các vấn đề liên quan trong quá trình thực hiện dự án; thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an ninh trật tự đối với nhân dân địa phương, người lao động tham gia thi công dự án.

6.5. Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành các hoạt động giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nội dung cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến dự án khi được yêu cầu.
